

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18-4-2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Phin;
- Ông Trần Ngọc Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Khiêm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 ngày 01 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXX-ST ngày 17 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thúy H, sinh năm 1983; ĐKNKTT: Tổ 7 Quỳnh Cư, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Số 22C, ngõ 51 Nguyễn Trung Thành, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đ, sinh năm 1981; ĐKNKTT: Tổ 7 Quỳnh Cư, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Số 6/25A/202 đường 5 mới, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Mai Thúy H trình bày:

Chị Mai Thuý H và anh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 17/5/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng có cãi vã nhau, đỉnh điểm là vào tháng 10 năm 2023 khi vợ chồng cãi nhau thì anh Đ đuổi chị và hai con ra khỏi nhà. Sau đó chị và các con đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, anh Đ không quan tâm hỏi han gì đến chị và các con, nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Mai Tường V, sinh ngày 19/3/2006 và cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 23/3/2009. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Minh Q cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay cháu Quân đang ở cùng với chị, cháu có nguyện vọng được ở cùng chị. Đối với con Nguyễn Mai Tường V đến nay đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chị đề nghị tự thỏa thuận với anh Đ, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H đề nghị tự thỏa thuận với anh Đ, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn là anh Đ:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã tổng đạt hợp lệ các thông báo, Quyết định của Tòa án nhưng anh Đ đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh; mặt khác, anh Đ cũng không có văn bản thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, tại phiên tòa lần 1 và lần 2 anh Đ đều vắng mặt.

- *Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện:* Chị H và anh Đ là vợ chồng, quá trình chung sống có mâu thuẫn gì thì địa phương không nắm được. Nay chị H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh chị có hai con chung, đề nghị Tòa án xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu. Về tài sản chung: Địa phương không nắm được chị H và anh Đ có những tài sản chung gì.

- *Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều

56; Điều 81, 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thuý H, xử chị H được ly hôn anh Đ. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 23/3/2009 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đối với con Nguyễn Mai Tường V hiện đã trưởng thành, đủ khả năng lao động, chị H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh Đ tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Bị đơn là anh Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Đ vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt, thông báo hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thuý H và anh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 17/5/2006 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn, đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Đ đến Tòa án để lấy lời khai về việc chị H có đơn xin ly hôn, nhưng anh Đ không hợp tác, cũng không có văn bản thể hiện quan điểm của mình. Không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và không có mặt tại phiên tòa. Điều này thể hiện anh Đ không có ý thức hàn gắn, đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xử cho chị Mai Thuý H được ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị H và anh Đ có hai con chung là cháu Nguyễn Mai Tường V, sinh ngày 19/3/2006 và cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 23/3/2009. Căn cứ vào lời khai của chị H và các tài liệu do Tòa án thu thập thể hiện: Cháu Quân hiện đang sinh sống cùng với chị H tại nhà bố mẹ đẻ chị H, được gia đình chị hỗ trợ về vật chất và tinh thần, chị H làm việc với mức thu nhập ổn định. Cháu Quân có đề nghị được sinh sống cùng chị H. Mặt khác, anh Đ không có lời khai thể hiện quan điểm về việc nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Minh Q cho chị Mai Thuý H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp. Đối với con Nguyễn Mai Tường V, hiện nay cháu đã trưởng thành, đủ khả năng lao động, chị H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H xác nhận chị và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị H xác nhận chị và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thuý H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thuý H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thuý H được ly hôn anh Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 23/3/2009 cho chị Mai Thuý H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc nuôi con chung của chị H được thực hiện cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình

không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh Đ tự thỏa thuận, không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Mai Thuý H và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thuý H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số 0002641 ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thuý H và anh Đ (vắng mặt) tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- UBND phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quỳnh Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Ngọc Hải Nguyễn Thị Phin

Trần Thị Quỳnh Như

